TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **14**/2018/DSST
Ngày: 13/02/2018

V/v tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Lê Thị Hồng Tâm.**

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà **Trần Thị Tuyết Mai.**

2. Bà **Lý Thị Bé Năm.**

- *Thư ký phiên tòa*: Ông **Võ Phong Hiếu**, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày **13** tháng **02** năm **2018** tại Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án thụ lý số 194/2017/TLST-DS ngày 23/10/2017 về tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/QĐXXST-DS ngày 03/01/2018 giữa các đương sự:

***** *Nguyên đơn***:** Ông **Nguyễn Văn U**, sinh năm 1977. (xin vắng mặt)

- Địa chỉ: ấp 5, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

***** *Bị đơn***:** Bà **Phan Thị Kim H**, sinh năm 1975. (vắng mặt)

Ông **Nguyễn Thành T**, sinh năm 1960. (vắng mặt)

- Cùng địa chỉ: ấp C, xã M1, thị xã C, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 18/10/2017 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Văn U trình bày:

Vào ngày 03/3/2017 (âm lịch), ông có cho vợ chồng ông Nguyễn Thành T và bà Phan Thị Kim H mượn số tiền 1.500.000.000 đồng, khi mượn ông Trung và bà Hiền có viết biên nhận dồng thời hẹn 04 ngày sau sẽ hoàn trả cho ông. Tuy nhiên, khi đến hẹn ông Nguyễn Thành T, bà Phan Thị Kim H không trả tiền cho ông mà hẹn nhiều lần kéo dài cho đến nay.

Nay ông yêu cầu ông Nguyễn Thành T, bà Phan Thị Kim H phải trả cho ông số tiền 1.500.000.000 đồng, yêu cầu thực hiện một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn Nguyễn Thành T, Phan Thị Kim H đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án, đơn khởi kiện, bản tự khai và tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện của nguyên đơn nhưng không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn U giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông Nguyễn Thành T, bà Phan Thị Kim H trả cho ông số tiền 1.500.000.000 đồng, ông

không yêu cầu tính lãi; yêu cầu ông Nguyễn Thành T, bà Phan Thị Kim H thực hiện một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Nguyên đơn Nguyễn Văn U có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử vắng mặt nguyên đơn Nguyễn Văn U theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Phan Thị Kim H, ông Nguyễn Thành T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập nhưng vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ngày 03/3/2017 (âm lịch) ông Nguyễn Văn U, ông Nguyễn Thành T và bà Phan Thị Kim H xác lập hợp đồng vay tài sản, có kỳ hạn, không có lãi suất; theo đó ông Nguyễn Thành T, bà Phan Thị Kim H vay của ông Nguyễn Văn U số tiền 1.500.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm triệu đồng chẵn), thời hạn vay 04 ngày, tính từ ngày viết biên nhận, thỏa thuận này được ông Nguyễn Văn U, ông Nguyễn Thành T và bà Phan Thị Kim H thể hiện theo nội dung biên nhận ngày 03/3/2017. Hết thời hạn vay, ông Nguyễn Thành T và bà Phan Thị Kim H không thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo thỏa thuận.

[3] Nguyên đơn Nguyễn Văn U khởi kiện yêu cầu bị đơn Nguyễn Thành T, Phan Thị Kim H trả số tiền vốn 1.500.000.000 đồng khi đã hết thời hạn vay là phù hợp quy định tại Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Bị đơn Nguyễn Thành T, bà Phan Thị Kim H đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án, đơn khởi kiện, bản tự khai và bản pho to biên nhận ngày 03/3/2017 (âm lịch) thông báo cho bị đơn biết về yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn U, các tài liệu chứng cứ ông Nguyễn Văn U nộp cho Tòa án, nhưng ông Nguyễn Thành T, bà Phan Thị Kim H không nộp bản tự khai thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Tòa án đã tống đạt hợp lệ 02 lần thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt không tham gia phiên họp, phiên hòa giải và phiên tòa sơ thẩm.

[6] Bị đơn Nguyễn Thành T, Phan Thị Kim H không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không đưa ra tài liệu, chứng cứ phản đối yêu cầu của nguyên đơn và vắng mặt tại các phiên hòa giải, phiên tòa là đã từ bỏ quyền lợi của mình, đồng thời đây cũng là những tình tiết và sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[7] Bị đơn Nguyễn Thành T, Phan Thị Kim H không thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho nguyên đơn Nguyễn Văn U là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

[8] Nguyên đơn Nguyễn Văn U không yêu cầu bị đơn trả khoản tiền lãi từ khi hết thời hạn vay đến ngày xét xử sơ thẩm, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Bị đơn Nguyễn Thành T, Phan Thị Kim H phải nộp 57.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 470 và khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn U.

Buộc ông Nguyễn Thành T và bà Phan Thị Kim H phải trả cho ông Nguyễn Văn U số tiền 1.500.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm triệu đồng chẵn).

Kể từ ngày ông Nguyễn Văn U có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Thành T, bà Phan Thị Kim H chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Về án phí: Ông Nguyễn Thành T và bà Phan Thị Kim H phải nộp 57.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại ông Nguyễn Văn U số tiền 28.500.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001112 ngày 18/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày dược tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát ND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Lê Thị Hồng Tâm